

Số: 563 /KH-UBND

Huế, ngày 03 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026

Thực hiện Công văn số 6201/BGDĐT-GDNNGD TX ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 và Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập” năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 (sau đây được viết tắt là Tuần lễ) với nội dung cụ thể như sau:

I. CHỦ ĐỀ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chủ đề

“Thực học, thực hành, làm chủ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo để xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời”.

Một số thông điệp, khẩu hiệu tuyên truyền:

- “Thực học, thực hành – Làm chủ công nghệ - Kiến tạo tương lai số”;
- “Tự học suốt đời – Đổi mới tư duy – Làm chủ công nghệ - Thích ứng với kỷ nguyên mới”;
- “Học đi đôi với hành, tri thức gắn với thực tiễn, học tập gắn với cống hiến”;
- “Mỗi người dân một kỹ năng số thiết thực; mỗi cơ quan, đơn vị một sáng kiến học tập”.
- “Mỗi người dân là một công dân học tập, mỗi cơ quan, đơn vị là một đơn vị học tập”.

2. Mục đích

a) Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; gắn học tập với thực hành, nâng cao năng lực nghề nghiệp, năng suất lao động, chất lượng phục vụ Nhân dân và phát triển bền vững; góp phần triển khai các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”.

b) Tạo điều kiện để người học, người lao động và người dân tiếp cận, thực hành kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của từng nhóm đối tượng; tăng cường tiếp cận học liệu mở, nền tảng học tập số, dịch vụ học tập cộng đồng và dịch vụ công trực tuyến, góp phần bảo đảm cơ hội học tập bình đẳng trong quá trình chuyển đổi số.

c) Huy động, khuyến khích cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội tổ chức các hoạt động học tập thiết thực, đáp ứng nhu cầu của người học, người lao động và người dân; duy trì và nhân rộng các mô hình học tập suốt đời, không gian học tập số và sản phẩm học tập có khả năng ứng dụng trong thực tiễn.

3. Yêu cầu

a) Việc tổ chức Tuần lễ phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; kết hợp linh hoạt giữa hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến; không phô trương, hình thức; không chồng chéo với các hoạt động khác và không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học, sản xuất, kinh doanh, công tác chuyên môn.

b) Các hoạt động được lựa chọn trên cơ sở nhu cầu của người học, người lao động và người dân, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng tham gia, sản phẩm và thời gian thực hiện. Ưu tiên các hoạt động, sản phẩm, mô hình có khả năng duy trì, nhân rộng sau Tuần lễ; đánh giá kết quả dựa trên mức độ tham gia, sản phẩm, số người được hưởng lợi và khả năng ứng dụng trong thực tế.

c) Việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phải tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ và bảo đảm trung thực; chú trọng việc bảo đảm an toàn cho người học, phòng tránh các rủi ro trên không gian mạng trong quá trình ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; thông tin, nội dung và sản phẩm có sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phải được kiểm tra, kiểm chứng và có người chịu trách nhiệm.

d) Ưu tiên khai thác, sử dụng bộ học liệu phổ cập kỹ năng số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các học liệu, tài liệu đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, phê duyệt hoặc thẩm định. Trường hợp biên soạn tài liệu, học liệu phục vụ Tuần lễ, đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm về nội dung, tính chính xác, tính sư phạm và nguồn gốc tài liệu; bảo đảm tài liệu được kiểm tra, rà soát trước khi sử dụng. Đồng thời, bảo đảm an toàn cho người tham gia, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và an toàn thực phẩm khi tổ chức các hoạt động tập trung đông người; không huy động người học tham gia các hoạt động không phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và điều kiện học tập.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

1. Thời gian

Tuần lễ được tổ chức từ ngày 05 tháng 10 năm 2026 đến hết ngày 12 tháng 10 năm 2026.

2. Phạm vi

Tuần lễ được tổ chức trên phạm vi toàn thành phố, với sự tham gia của các cơ sở giáo dục; thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp và các tổ chức, thiết chế khác có liên quan.

3. Hình thức

Các hoạt động được tổ chức bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Khuyến khích tổ chức theo cụm, theo địa bàn dân cư, tại cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ), thư viện, nhà văn hóa, doanh nghiệp và các không gian học tập phù hợp; tăng cường kết nối, chia sẻ học liệu, sản phẩm và kinh nghiệm giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

Các hoạt động của Tuần lễ được lựa chọn trên cơ sở nhu cầu học tập thực tế của người học, người lao động và người dân, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ dữ liệu, thông tin sẵn có về nhu cầu học tập để lựa chọn nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm và đối tượng tham gia phù hợp; trường hợp cần thiết, tổ chức xác định bổ sung nhu cầu học tập; chú trọng các nhóm ít có cơ hội tiếp cận học tập và công nghệ.

1. Tổ chức hoạt động phát động Tuần lễ

Các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ điều kiện thực tế tổ chức hoạt động phát động với nội dung ngắn gọn, thiết thực; tập trung tuyên truyền chủ đề Tuần lễ; giới thiệu mô hình, sáng kiến, sản phẩm học tập tiêu biểu; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhà giáo và người học lựa chọn ít nhất một kỹ năng số thiết thực để học tập, thực hành và ứng dụng.

Ưu tiên giới thiệu, hướng dẫn, trải nghiệm các sản phẩm học tập số, học liệu mở, giải pháp ứng dụng công nghệ và các mô hình phục vụ cộng đồng.

2. Đối với các cơ sở giáo dục

a) Tổ chức các hoạt động khuyến khích tự học, đọc sách, nghiên cứu, trải nghiệm, thực hành và vận dụng kiến thức vào học tập, lao động và đời sống; chú trọng phát triển năng lực tự học, tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, năng lực số và năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm.

b) Rà soát, lựa chọn nội dung giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tăng cường thực hành, trải nghiệm, dự án học tập và giải quyết các vấn đề thực tiễn; chú trọng khai thác hiệu quả thư viện và học liệu số.

c) Hướng dẫn người học sử dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với độ tuổi, trình độ và nhu cầu học tập; chú trọng kỹ năng kiểm chứng thông tin, nhận diện nội dung giả mạo, trích dẫn nguồn, bảo vệ dữ liệu cá nhân và ứng xử an toàn, văn minh trên không gian mạng.

d) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm học tập cộng đồng tổ chức các khóa học ngắn hạn, chuyên đề, tư vấn học tập, hướng nghiệp; nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, kỹ năng khởi nghiệp và kỹ năng thích ứng với thay đổi của thị trường lao động.

3. Đối với trung tâm học tập cộng đồng

Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo trung tâm học tập cộng đồng tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động phù hợp với nhu cầu học tập của người dân, tập trung vào các nội dung trọng tâm:

a) Tổ chức các lớp, chuyên đề, diễn đàn, hoạt động trải nghiệm về kỹ năng số thiết yếu; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm an toàn, bảo mật trên môi trường mạng; phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; thương mại điện tử; quản lý tài chính cá nhân; ứng dụng công nghệ trong lao động, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

b) Hướng dẫn người dân kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, kiểm chứng và khai thác thông tin, học liệu số phục vụ học tập, lao động và đời sống.

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục, thư viện, doanh nghiệp, tổ chức khuyến học, Đoàn Thanh niên, Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng phù hợp hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm ít có cơ hội tiếp cận công nghệ.

4. Xây dựng, phát huy các mô hình học tập

a) Khuyến khích xây dựng và công bố “Bản đồ cơ hội học tập” hoặc danh mục cơ hội học tập trên địa bàn, giới thiệu các trung tâm học tập cộng đồng, thư viện, nhà văn hóa, lớp học, chương trình giáo dục, khóa học trực tuyến, điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, tư vấn học nghề, việc làm và các cơ hội học tập phù hợp.

b) Khuyến khích tổ chức “Điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo” hoặc mô hình tương tự phù hợp với điều kiện thực tế, hỗ trợ người dân, người lao động và người học thực hành, giải đáp các vấn đề cụ thể về kỹ năng số, an toàn trên môi trường mạng và sử dụng trí tuệ nhân tạo.

c) Khuyến khích tổ chức các hoạt động trải nghiệm, trò chơi giáo dục, thảo luận tình huống về an toàn trên môi trường số; hướng dẫn người tham gia nhận diện rủi ro, lựa chọn phương án xử lý và tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

d) Khuyến khích xây dựng, phát huy mô hình “đơn vị học tập”, “cộng dân học tập”, không gian học tập số và các mô hình học tập suốt đời phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. Đối với thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa và các thiết chế văn hóa - giáo dục

a) Tổ chức không gian đọc, không gian học tập số, ngày hội công nghệ, hoạt động giới thiệu sách, sách điện tử, sách nói, học liệu mở và tư liệu địa phương có nguồn gốc rõ ràng.

b) Khuyến khích xây dựng hoặc giới thiệu “Không gian học tập số và trải nghiệm trí tuệ nhân tạo” phù hợp với điều kiện thực tế; hỗ trợ người dân tiếp cận cơ sở dữ liệu mở, học liệu số và sử dụng công cụ công nghệ an toàn, có trách nhiệm.

6. Đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức có liên quan

a) Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động học tập, cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số và năng lực đổi mới sáng tạo phù hợp với vị trí việc làm.

b) Khuyến khích doanh nghiệp phối hợp với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp xác định nhu cầu kỹ năng, tổ chức đào tạo tại chỗ, đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho người lao động phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

c) Hội Khuyến học thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Đoàn Thanh niên phối hợp tuyên truyền, vận động, kết nối nguồn lực, hỗ trợ các nhóm có hoàn cảnh khó khăn và lan tỏa các mô hình học tập suốt đời.

7. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường tuyên truyền trước, trong và sau Tuần lễ trên Cổng thông tin điện tử thành phố, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, hệ thống thông tin cơ sở, báo chí, mạng xã hội và các phương thức phù hợp.

b) Tuyên truyền về chủ đề, ý nghĩa, nội dung hoạt động và kết quả thực hiện Tuần lễ; treo băng rôn, khẩu hiệu tại cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và địa điểm công cộng phù hợp.

c) Khuyến khích sử dụng mã QR, đồ họa thông tin, video ngắn, chương trình phát thanh trên nền tảng số, tọa đàm trực tuyến và học liệu mở; ưu tiên giới thiệu sản phẩm, mô hình, sáng kiến và gương điển hình có hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Tuần lễ được bảo đảm từ dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021–2030”; đồng thời được lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.

2. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Tuần lễ phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; không huy động đóng góp bắt buộc của người học, cha mẹ người học và người dân dưới bất kỳ hình thức nào.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đơn vị có liên quan trên địa bàn triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Tuần lễ trên địa bàn thành phố; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên) và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành kỹ năng số phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Triển khai các nội dung học tập về kỹ năng số trên nền tảng Hue-S; tăng cường truyền thông về Tuần lễ trên Hue-S và các nền tảng số do Trung tâm HueIOC quản lý; phối hợp theo dõi, xử lý thông tin trên không gian mạng theo quy định.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo, triển khai các hoạt động của Tuần lễ gắn với việc thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ đến năm 2030”.

b) Chỉ đạo các cơ quan báo chí thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn thành phố đẩy mạnh việc tổ chức tuyên truyền về Tuần lễ.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể pthành phố

a) Xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức Tuần lễ phù hợp với điều kiện của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, gắn với công tác xây dựng “*Đơn vị học tập*” cấp thành phố, phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các tổ chức thành viên hưởng ứng và tham gia tích cực các hoạt động của Tuần lễ theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

5. Báo và phát thanh, truyền hình Huế

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng chuyên mục, chương trình về Tuần lễ theo phương thức mới, đa dạng, phong phú, phù hợp với nhu cầu của xã hội, thu hút được sự quan tâm theo dõi của nhiều đối tượng cần tuyên truyền.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên chủ động tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động của Tuần lễ; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, tổ chức các hoạt động phù hợp, thiết thực, góp phần lan tỏa tinh thần học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố.

7. Hội Khuyến học thành phố

Chỉ đạo, triển khai các hoạt động của Tuần lễ gắn với việc thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030” và Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021-2030”.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ phù hợp với điều kiện thực tế; chỉ đạo

Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Đối với xã, phường chưa thành lập Trung tâm học tập cộng đồng, giao Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh các hoạt động thực hiện mục tiêu của Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”.

- Lựa chọn hoạt động, địa bàn và nhóm đối tượng cần hỗ trợ, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, người dân ít có cơ hội học tập hoặc tiếp cận công nghệ; bảo đảm hoạt động thiết thực, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường tuyên truyền, lan tỏa phong trào học tập suốt đời; phát huy vai trò của cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng, thư viện, nhà văn hóa và huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức các hoạt động phù hợp.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo (*trước ngày 17 tháng 10 năm 2026*) để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định (*theo đề cương đính kèm*).

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026. Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- BCĐ Xây dựng XHHT thành phố;
- Các đơn vị có tên tại Mục V;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thùy Giang

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ TỔ CHỨC TUẦN LỄ HƯỞNG ỨNG
HỌC TẬP SUỐT ĐỜI NĂM 2026

*(Kèm theo Kế hoạch số 563 /KH-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Địa phương/đơn vị:
2. Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động Tuần lễ cấp tỉnh (nếu có):
 - Thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức:
 - Cơ quan chủ trì và đơn vị phối hợp:
 - Số người tham dự; hoạt động, sản phẩm hoặc thông điệp tiêu biểu:
3. Đặc điểm, điều kiện của địa phương có ảnh hưởng đến việc tổ chức Tuần lễ (nếu có):

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung chỉ đạo, hướng dẫn chủ yếu
1				
2				
3				

2. Công tác phối hợp, huy động nguồn lực, kiểm tra và đôn đốc

a) Nêu cơ chế và kết quả phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Hội Khuyến học, cơ quan báo chí, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các đơn vị liên quan; kết quả huy động các nguồn lực hợp pháp; việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai; các biện pháp bảo đảm tổ chức thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

.....

b) Báo cáo kết quả về việc phối hợp tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời gắn với Ngày Khuyến học Việt Nam 02/10/2026

.....

3. Xác định và đáp ứng nhu cầu học tập

Nêu phương pháp và phạm vi xác định nhu cầu; các nhóm nhu cầu chính; nội dung, hình thức hoặc mô hình được lựa chọn, điều chỉnh trên cơ sở nhu cầu đã xác định; cách thức tiếp nhận và sử dụng phản hồi của người tham gia.

.....

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

Đánh giá mức độ tham gia, sự phù hợp với điều kiện địa phương, đơn vị; việc bảo đảm an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, quyền liên quan và trung thực học thuật trong hoạt động có ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; việc thực hiện quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân tham gia tổ chức.

.....

III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

TT	Nhóm hoạt động	Nội dung cần báo cáo	Kết quả thực hiện
1	Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động Tuần lễ	Số hoạt động; địa điểm; hình thức; số người tham dự; nội dung, sản phẩm hoặc hoạt động trải nghiệm tiêu biểu	
2	Hoạt động tại cơ sở giáo dục	Số hoạt động; số cơ sở; số người học, nhà giáo tham gia; hoạt động tự học, đọc sách, nghiên cứu, trải nghiệm, thực hành, dự án học tập; sản phẩm tiêu biểu	
3	Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng	Số lớp, chuyên đề; số trung tâm; số người tham gia; nhóm được hỗ trợ; nội dung về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, an toàn trên môi trường mạng, ứng dụng công nghệ trong lao động, sản xuất và đời sống	
4	Hoạt động về năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm	Số lớp, chuyên đề; số người được hướng dẫn; số điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo; số lượt người dân được tư vấn, hỗ trợ; hoạt động trải nghiệm về an toàn trên môi trường số; kết quả ứng dụng	
5	Bản đồ hoặc danh mục cơ hội học tập	Hình thức công bố; số địa chỉ, cơ hội học tập được cập nhật; tần suất cập nhật; phản hồi của người sử dụng	
6	Hoạt động tại thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa và thiết chế văn hóa - giáo dục	Số hoạt động; số lượt người tham gia; không gian đọc, không gian học tập số; học liệu, sản phẩm được đưa vào sử dụng	
7	Hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và hỗ	Số hoạt động; số cán bộ, người lao động được hỗ trợ; đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng; địa bàn, đối tượng và số người thuộc nhóm yếu thế, nhóm ít có cơ	

	trợ nhóm yếu thế	hội tiếp cận công nghệ được hỗ trợ	
8	Hoạt động thông tin, tuyên truyền	Số tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông số; hình thức; lượt tiếp cận (nếu có thống kê); câu chuyện, gương điển hình hoặc mô hình tiêu biểu	

IV. KẾT QUẢ ĐỊNH LƯỢNG

1. Quy ước thống kê

- Báo cáo theo số người, hạn chế trùng lặp. Trường hợp chưa loại trừ được trùng lặp, ghi theo lượt người và nêu rõ cách thống kê tại cột “Ghi chú”.

- “Người thụ hưởng trực tiếp” là người được hướng dẫn, hỗ trợ hoặc trực tiếp sử dụng sản phẩm, dịch vụ, học liệu của hoạt động Tuần lễ.

- Các chỉ tiêu thành phần không cộng dồn vào tổng số người tham gia hoặc số người thụ hưởng trực tiếp.

- Nếu một chỉ tiêu không phát sinh, ghi “0”; không để trống.

2. Bảng chỉ tiêu định lượng

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú / cách thống kê
1	Số cơ sở giáo dục tham gia tổ chức hoạt động	cơ sở		
2	Số trung tâm học tập cộng đồng tham gia	trung tâm		
3	Số thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa và thiết chế văn hóa - giáo dục tham gia	đơn vị		
4	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia	đơn vị		
5	Tổng số hoạt động đã tổ chức	hoạt động		
6	Tổng số người tham gia	người		Trường hợp báo cáo theo lượt người, ghi rõ
7	Số người thụ hưởng trực tiếp	người		Không cộng trùng khi tổng hợp
8	Số lớp, chuyên đề về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến và an toàn trên môi trường mạng	lớp/chuyên đề		

9	Số người được hướng dẫn nhận biết, sử dụng, kiểm chứng thông tin và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm	người		Chỉ tiêu thành phần, không cộng dồn
10	Số điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo được tổ chức	điểm		Ghi rõ trực tiếp/trực tuyến/kết hợp
11	Số lượt người dân được tư vấn, hướng dẫn hoặc hỗ trợ trực tiếp	lượt		Một người có thể phát sinh nhiều lượt
12	Số người thuộc nhóm yếu thế, nhóm ít có cơ hội tiếp cận công nghệ được hỗ trợ	người		Ghi rõ người cao tuổi, người khuyết tật, người dân vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số
13	Số địa chỉ, cơ hội học tập được cập nhật trên bản đồ hoặc danh mục cơ hội học tập	địa chỉ		
14	Số học liệu, tài nguyên số, sản phẩm số và không gian học tập số được đưa vào sử dụng	sản phẩm		Ghi rõ cơ cấu
15	Số mô hình, sáng kiến có khả năng duy trì, nhân rộng sau Tuần lễ	mô hình/sáng kiến		
16	Số tin, bài, phóng sự và sản phẩm truyền thông số đã đăng, phát	sản phẩm		

V. SẢN PHẨM, MÔ HÌNH VÀ MINH CHỨNG

1. Danh mục sản phẩm, mô hình, học liệu hoặc giải pháp tiêu biểu

Liệt kê tối đa 05 sản phẩm, mô hình hoặc giải pháp tiêu biểu, ưu tiên các sản phẩm, mô hình có tác động thực tế và khả năng duy trì, nhân rộng. Trường hợp không có, ghi rõ “Không có”.

TT	Tên sản phẩm/mô hình/giải pháp	Đơn vị chủ trì	Địa bàn/đối tượng thụ hưởng	Kết quả, tác động và khả năng nhân rộng	Đường dẫn/mã QR minh chứng
1					

2					
3					
...					

2. Minh chứng

Đường dẫn hoặc mã QR đến hình ảnh, video, tin bài, học liệu, sản phẩm hoặc tài liệu minh chứng:

Đường dẫn, mã QR phải còn khả năng truy cập; bảo đảm không công khai dữ liệu cá nhân không cần thiết, thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc nội dung vi phạm quy định về quyền tác giả, quyền liên quan.

3. Đánh giá khả năng duy trì, nhân rộng

Nêu ngắn gọn khả năng duy trì, nhân rộng và tác động thực tế của sản phẩm, mô hình tiêu biểu; đối với mô hình “Điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo”, nêu rõ địa điểm, lực lượng hỗ trợ, phương thức tiếp nhận yêu cầu, quy trình bảo vệ dữ liệu và khả năng tổ chức định kỳ sau Tuần lễ.

.....

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

TT	Nguồn kinh phí	Dự toán (đồng, nếu có)	Kinh phí đã sử dụng (đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách nhà nước được giao theo phân cấp			
2	Nguồn lồng ghép từ chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan			
3	Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác			
	Tổng cộng			

Đánh giá việc quản lý, sử dụng kinh phí:

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật:

2. Tác động, chuyển biến:

Nêu cụ thể tác động đối với người học, nhà giáo, người lao động và Nhân dân về nhận thức, tinh thần tự học, năng lực số, khả năng tiếp cận học liệu, dịch vụ học tập và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào học tập, công việc, lao động, sản

xuất, kinh doanh hoặc đời sống; đánh giá mức độ phù hợp của hoạt động với nhu cầu đã xác định và phản hồi của người tham gia.

.....

3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

4. Bài học kinh nghiệm:

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo:

2. Đối với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan:

3. Về chủ đề, nội dung và hình thức tổ chức Tuần lễ năm tiếp theo: